

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 721-TTg ngày 8-11-1995 về sửa đổi một số tổ chức trực thuộc Bộ Thương mại.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; và Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi một số tổ chức trực thuộc Bộ Thương mại như sau:

1. Thành lập Vụ Chính sách Thương mại đa biên để giúp Bộ trưởng Bộ Thương mại quản lý Nhà nước về chính sách thương mại của Việt Nam đối với Tổ chức thương mại quốc tế (WTO), Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

2. Hợp nhất Viện Kinh tế - kỹ thuật thương mại và Viện Kinh tế đối ngoại thành Viện Nghiên cứu thương mại.

3. Hợp nhất Trường Kinh tế đối ngoại và Trường Trung học thương mại Trung ương III thành Trường Kinh tế đối ngoại Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Thương mại có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị nói trên.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Thương mại, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 743-TTg ngày 14-11-1995 về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Chủ nhiệm Chương trình Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy tại Tờ trình số 621-UB/CTQG ngày 18-9-1995 về việc thông qua kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát:

Từng bước giảm lạm dụng ma túy, phòng ngừa nguy hại lạm dụng ma túy dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS; giảm dần, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn việc trồng cây thuốc phiện; kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn chặn việc sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bất hợp pháp; quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hợp pháp các loại hóa chất, dược phẩm có chứa chất ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát ma túy.

2. Chương trình hành động trong giai đoạn 1996 - 2000:

- Tăng cường chỉ đạo và quản lý thực hiện Chương trình Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy (sau đây viết tắt là CTQG-06/CP).

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy; tham gia các công ước Quốc tế về ma túy.

- Kiểm soát nguồn cung cấp ma túy.

- Đẩy mạnh các biện pháp chống buôn lậu ma túy.

- Phòng, chống lạm dụng ma túy, đẩy mạnh hoạt động điều trị và phục hồi chức năng người nghiện.

www.ThuVienHapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
0967773

- Tăng cường hợp tác quốc tế về kiểm soát ma túy.

3. Các dự án hợp tác kỹ thuật ưu tiên:

- Tăng cường năng lực cơ quan lập kế hoạch và điều phối thực hiện CTQG-06/CP.

- Chương trình thí điểm phát triển kinh tế - xã hội, nhằm thay thế trồng cây thuốc phiện tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Tăng cường năng lực kiểm soát ma túy và bắt giữ buôn bán ma túy trái phép.

Phòng, chống lạm dụng ma túy và hậu quả nguy hại ở các đối tượng có nguy cơ cao.

- Giáo dục phòng, chống lạm dụng ma túy trong trường học.

- Phân tích tình hình lạm dụng ma túy trong nước và đào tạo cán bộ chuyên môn điều trị, phục hồi chức năng người nghiện.

4. Kinh phí thực hiện (giai đoạn 1996 - 2000):

- Kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho CTQG-06/CP là: 159.175.000.000 đồng Việt Nam.

- Kinh phí từ nguồn tài trợ nước ngoài: 15.975.000 USD.

Điều 2.- Giao cho Ủy ban Dân tộc và Miền núi, cơ quan thường trực CTQG-06/CP chủ trì, điều phối các hoạt động của các cơ quan thành viên CTQG-06/CP để tổ chức thực hiện kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Chủ nhiệm CTQG-06/CP, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 747-TTg ngày 15-11-1995 về việc tiếp nhận trở lại những công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú.

Hiện nay việc tiếp nhận công dân Việt Nam đã nhập cảnh nước ngoài nhưng không được nước ngoài cho phép cư trú hoặc bị trục xuất về nước là vấn đề phức tạp, đòi hỏi có chính sách thích hợp của Nhà nước và sự quan tâm đúng mức của các ngành, các cấp.

Về việc này, Hội đồng Bộ trưởng đã có Chỉ thị số 7-HĐBT ngày 19-1-1989 về việc người Việt Nam xuất cảnh trái phép tự nguyện về nước, Chỉ thị số 294-CT ngày 1-10-1991 về việc giải quyết vấn đề người xuất cảnh trái phép, và Quyết định số 599-TTg ngày 18-10-1994 về việc xem xét nhận những công dân Việt Nam bị Canada trục xuất về nước.

Mặc dầu những văn bản này đã giải quyết kịp thời những vấn đề cụ thể, trước mắt, nhưng nay có những điểm không còn phù hợp với tình hình mới.

Để bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam hồi hương, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

I. NHỮNG ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TIẾP NHẬN TRỞ LẠI NHỮNG CÔNG DÂN VIỆT NAM KHÔNG ĐƯỢC NƯỚC NGOÀI CHO CƯ TRÚ HOẶC BỊ BUỘC PHẢI VỀ NƯỚC

a) Về điều kiện tiếp nhận:

1. Đối tượng được xem xét tiếp nhận trở lại là những người còn giữ quốc tịch Việt Nam và đồng thời không có quốc tịch nước khác, trước kia đã có nơi thường trú ở Việt Nam và hiện nay được tổ chức kinh tế, xã hội hoặc cá nhân thường trú ở Việt Nam bảo lãnh (trừ một số trường hợp cá biệt vi lý do nhân đạo).

2. Phải đảm bảo các nguyên tắc trật tự, an toàn và tôn trọng nhân phẩm của người trở về.

3. Có tài trợ của quốc tế hoặc của nước ngoài hữu quan để bảo đảm việc tiếp nhận và tái hòa nhập sau khi về nước.

4. Có sự thỏa thuận giữa nước ta và nước ngoài hữu quan.

b) Về thủ tục tiếp nhận:

1. Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ hữu quan xem xét thỏa thuận với nước ngoài theo mức độ dưới đây:

a) Nếu số lượng người bị đưa về nhiều hoặc có vấn đề phức tạp thì cần đàm phán ký kết Hiệp định hoặc Thỏa thuận với nước ngoài hữu quan về việc tiếp nhận trở lại công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú, trong đó quy định chi tiết các điều kiện và thủ tục nêu tại Chỉ thị này.